

Tại ngày 30/06/2026

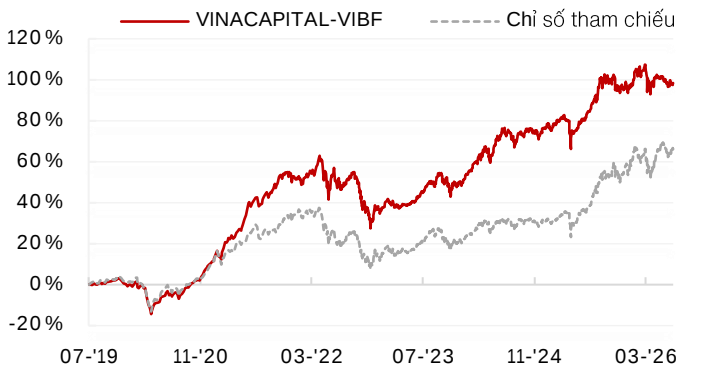
Quỹ hướng tới mục tiêu tối ưu hóa lợi nhuận thông qua chiến lược kết hợp sự ổn định từ các công cụ thu nhập cố định với tiềm năng tăng trưởng từ danh mục cổ phiếu. Cơ cấu tài sản của Quỹ được phân bổ linh hoạt giữa cổ phiếu và trái phiếu tùy theo điều kiện thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm. Với danh mục cổ phiếu, quỹ áp dụng chiến lược đầu tư chủ động, lựa chọn các doanh nghiệp có tiềm năng tăng trưởng bền vững với một định giá hấp dẫn so với triển vọng dài hạn. Bên cạnh đó, Quỹ sàng lọc các trái phiếu doanh nghiệp, chứng chỉ tiền gửi và các công cụ có thu nhập cố định khác qua hệ thống xếp hạng tín nhiệm nội bộ nhằm đảm bảo tài sản có chất lượng tín dụng tốt và ổn định cho quỹ.

Hiệu suất đầu tư của quỹ

Lợi nhuận (LN)	VINACAPITAL-VIBF	Chỉ số tham chiếu
LN tháng 06/2026 (%)	(0.2)	0.1
LN từ đầu năm 2026 (%)	0.3	3.5
LN kép trung bình 3 năm (%/năm)	11.0	12.0
LN kép trung bình 5 năm (%/năm)	6.8	5.3
LN kép trung bình hằng năm từ khi thành lập (%/năm)	10.3	7.5
LN từ ngày thành lập (%)	98.3	66.1

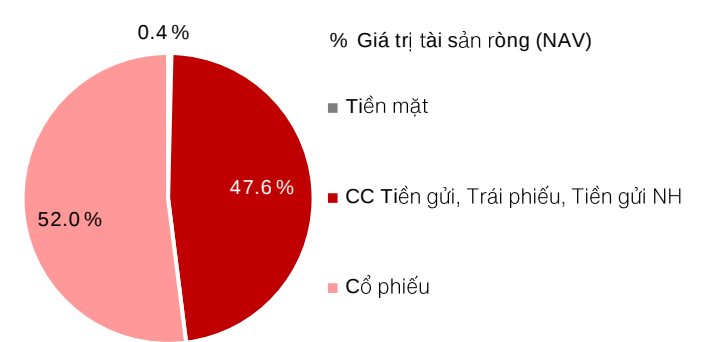
Chỉ số tham chiếu: Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank.

Lợi nhuận đầu tư từ ngày thành lập

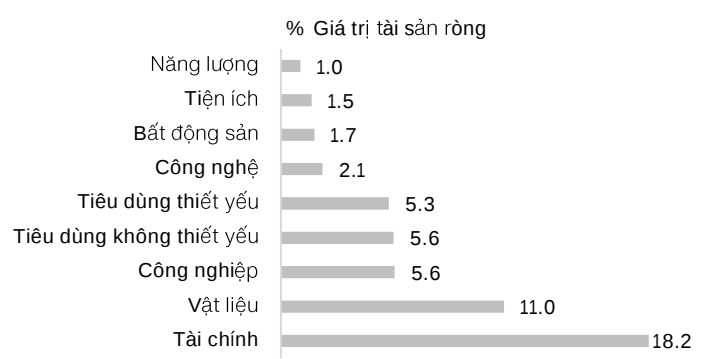


Dữ liệu là kết quả đầu tư trong quá khứ và không phản ánh hiệu quả đầu tư tương lai. Lợi nhuận không cam kết và có thể biến động trong ngắn hạn. Khuyến nghị đầu tư trung và dài hạn để đạt hiệu suất tốt.

Phân bổ tài sản



Danh mục cổ phiếu phân bổ theo ngành



Danh mục đầu tư lớn

Mã	Ngành	% NAV
HPG	Vật liệu	4.6
VCB	Tài chính	4.3
Cổ phiếu MBB	Tài chính	3.7
PNJ	Tiêu dùng không thiết yếu	3.0
CTG	Tài chính	2.7
MSN123010	Tiêu dùng thiết yếu	12.5
Trái phiếu HDC12502	Bất động sản	3.3
MSN123008	Tiêu dùng thiết yếu	2.9
TỔNG CỘNG		37.0

Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF

Cập nhật thị trường trái phiếu
Trong tháng 06/2026, thị trường trái phiếu doanh nghiệp ghi nhận tổng giá trị phát hành 112,3 nghìn tỷ đồng, giảm 10,4% so với cùng kỳ 2025. Phát hành riêng lẻ tiếp tục chiếm ưu thế với 108,8 nghìn tỷ đồng, chủ yếu đến từ nhóm Bất động sản (48,4%) và Ngân hàng (43,9%). Lãi suất bình quân của trái phiếu ngân hàng ở mức 8,6% (7,9-9,7%), thấp hơn so với nhóm bất động sản 11,1% (10,0-12,5%). Ở các ngành khác, Vinpearl và Đầu tư Xây dựng Thái Sơn (bên liên quan của nhóm Vingroup) là hai đơn vị huy động lớn nhất, với tổng giá trị 6.907 tỷ đồng và lãi suất 12,0-12,5%. Trên kênh phát hành công chúng, thị trường ghi nhận hai doanh nghiệp là CII (2.500 tỷ đồng) và SBT (997 tỷ đồng), với lãi suất bình quân khoảng 9,9%.

Cập nhật thị trường chứng khoán
Thị trường chứng khoán Việt Nam trải qua tháng 6 với diễn biến giằng co và mức độ phân hóa cao. Chỉ số VN-Index kết thúc tháng ở mức 1.860 điểm, chỉ giảm nhẹ 0,2% so với tháng trước. Nhóm cổ phiếu Vingroup tiếp tục đóng vai trò nâng đỡ thị trường. Lũy kế từ đầu năm, VN-Index tăng 4,2%. Tuy nhiên, độ rộng thị trường diễn biến kém tích cực khi VIC và VHM tiếp tục là hai cổ phiếu đóng góp lớn nhất vào mức tăng của chỉ số. Nếu loại trừ hai cổ phiếu này, VN-Index giảm khoảng 2% trong 6 tháng đầu năm.

Thanh khoản thị trường đã suy giảm đáng kể, phản ánh tâm lý thận trọng của nhà đầu tư trong bối cảnh lãi suất duy trì ở mức cao. Giá trị giao dịch bình quân ngày trong tháng 6 đạt 701 triệu USD, giảm 27% so với tháng trước. Khối ngoại tiếp tục bán ròng, với giá trị bán ròng đạt 583 triệu USD trong tháng, nâng tổng giá trị bán ròng lũy kế từ đầu năm lên hơn 3 tỷ USD.

Kinh tế Việt Nam tiếp tục duy trì đà tăng trưởng tích cực trong nửa đầu năm 2026, với GDP tăng 8,2% so với cùng kỳ, trong đó riêng quý II tăng 8,4%. Động lực tăng trưởng chính đến từ khu vực công nghiệp và xây dựng, với mức tăng lần lượt 9,8% trong sáu tháng đầu năm và 10,5% trong quý II, trong khi doanh số bán lẻ thực tăng 7,3%, gần tương đương với mức tăng của năm trước. Áp lực lạm phát tiếp tục hạ nhiệt trong tháng 6 khi CPI giảm 0,4% so với tháng trước nhờ giá nhiên liệu giảm, trong khi tỷ giá USD/VND được giữ ổn định. Thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế, với tổng vốn đăng ký đạt 34,7 tỷ USD, tăng 61% so với cùng kỳ, trong khi vốn giải ngân đạt khoảng 13 tỷ USD, tăng 11,2% và là mức cao nhất ghi nhận cho nửa đầu năm trong nhiều năm gần đây.

Trong tháng 5 và tháng 6/2026, Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước đã triển khai các biện pháp hỗ trợ tăng trưởng thông qua định hướng dòng vốn vào các lĩnh vực ưu tiên và hạ tầng, đồng thời cho phép sử dụng linh hoạt hơn tiền gửi Kho bạc Nhà nước nhằm cải thiện thanh khoản hệ thống ngân hàng. Các chính sách này được kỳ vọng giúp giảm áp lực vốn và hỗ trợ tăng trưởng tín dụng trong ngắn hạn.

Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Gắn Kết VinaCapital
(VINACAPITAL-VIBF)

Tại ngày 30/06/2026

Chỉ số danh mục		
	VINACAPITAL-VIBF	Chỉ số tham chiếu
Chỉ số danh mục cổ phiếu		
Chỉ số P/E 2026 (x)	8.9	13.2
Chỉ số P/B 2026 (x)	1.5	1.8
Chỉ số ROE 2026 (%)	17.8	16.2
Lợi suất cổ tức (%)	2.9	1.9
Số lượng chứng khoán	27	403
Chỉ số danh mục trái phiếu		
Thời gian đáo hạn bình quân (năm)	0.9	
Lợi suất khi đáo hạn (%)	7.6	
Chỉ số danh mục		
Hệ số Sharpe (5 năm)	0.5	0.4

(Nguồn: Dự báo của VinaCapital)

Thông tin quỹ	
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	1,431.9
Giá trị TS ròng/CCQ (VNĐ)	19,834.1
Ngày thành lập	7/2/2019
Phí quản lý	1.75% /năm
Phí phát hành	0 %
	Từ ngày 1 - ngày 364: 2%
Phí mua lại	Từ ngày 365 - ngày 729: 1%
	Từ ngày 730 trở đi: 0%
Thuế thu nhập cá nhân	0.1%
Ngân hàng Giám sát & Lưu ký	Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam
Công ty kiểm toán	PwC Việt Nam
Tần suất giao dịch	Hàng ngày, Thứ 2 đến Thứ 6
	Bình quân của VN-Index và lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 12 tháng của Vietcombank.

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý.)

Thông tin liên hệ	
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital	
Lầu 17, Tòa nhà Sunwah	
115 Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn, TP.HCM, Việt Nam	
Bộ phận Quan hệ Nhà Đầu Tư: irwm@vinacapital.com	
Tel: +84 28 38 27 85 35	

Lợi nhuận hằng tháng													LN từ đầu
	Tháng 1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	năm
2022	-0.1%	1.9%	3.1%	-2.8%	-1.6%	-1.7%	-0.8%	3.9%	-5.9%	-5.5%	-1.5%	0.5%	-10.5%
2023	4.0%	-2.8%	0.6%	0.5%	1.0%	2.9%	3.8%	1.3%	-1.0%	-5.3%	3.7%	2.2%	11.2%
2024	2.6%	4.3%	3.3%	-2.6%	4.8%	0.9%	0.0%	1.3%	0.8%	-0.5%	-0.3%	2.3%	17.9%
2025	0.1%	1.4%	-1.0%	-2.2%	2.7%	2.6%	3.1%	5.3%	-1.0%	-1.0%	-0.6%	1.2%	10.8%
2026	3.9%	0.8%	-4.1%	1.0%	-1.0%	-0.2%							0.3%

Thông tin quan trọng: Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc để nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.



Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VIBF (tiếp theo)

Cập nhật quỹ và triển vọng đầu tư
 Trong tháng 6/2026, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ VINACAPITAL-VIBF giảm nhẹ 0,2%, đưa lợi nhuận từ đầu năm của quỹ lên 0,3%. Kết quả này phản ánh diễn biến chung của thị trường chứng khoán trong giai đoạn vừa qua, khi thực tế thị trường đã giảm 1% trong tháng 6 nếu loại trừ sự ảnh hưởng của các cổ phiếu vốn hóa lớn thuộc nhóm Vingroup.

Mặc dù hiệu quả của quỹ tạm thời chịu ảnh hưởng từ sự suy yếu của thị trường chung, chúng tôi vẫn duy trì quan điểm tích cực đối với triển vọng của các doanh nghiệp trong danh mục đầu tư trong dài hạn. Nhiều khoản đầu tư tiếp tục ghi nhận tăng trưởng lợi nhuận bền vững và khả năng mở rộng hoạt động ngay cả trong môi trường lãi suất còn nhiều thách thức, trong khi định giá đang được giao dịch ở vùng thấp nhất trong vòng 5 năm.

REE ước tính kết quả sơ bộ nửa đầu năm 2026 khả quan, với lợi nhuận ròng đạt 1,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13% so với cùng kỳ, nhờ giá thị trường điện cải thiện, mảng nước duy trì ổn định và doanh thu mảng cơ điện phục hồi. E.Town 6 tiếp tục gia tăng tỷ lệ lắp đặt, củng cố nguồn thu cho thuê định kỳ, trong khi công ty hoàn tất quá trình chuyển giao lãnh đạo thuận lợi với việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc và Chủ tịch mới. Về dài hạn, REE tiếp tục phát triển mạnh mẽ năng lượng tái tạo, với các dự án điện gió Duyên Hải 2 và 3 có tổng công suất 128MW dự kiến vận hành thương mại trong quý 4/2026, trong khi dự án điện gió gần bờ Phú Cường 200MW tiếp tục được triển khai sau khi REE mua lại cổ phần chi phối. Các thay đổi pháp lý gần đây, bao gồm mở rộng cơ chế DPPA và khung phát triển điện gió ngoài khơi, tiếp tục củng cố triển vọng đầu tư dài hạn cho danh mục năng lượng tái tạo của REE. REE đang giao dịch ở mức P/E 2026 là 9,2 lần.

DHC khởi đầu năm 2026 tích cực, với doanh thu 5 tháng đạt khoảng 1,7 nghìn tỷ đồng, tăng 8% so với cùng kỳ, và lợi nhuận sau thuế đạt 249 tỷ đồng, hoàn thành 71% kế hoạch lợi nhuận cả năm. Biên lợi nhuận ròng cải thiện đáng kể lên 15,7% từ mức khoảng 10% cùng kỳ năm trước, nhờ giá bán tăng tốt trong 5T2026 (+5%) và hiệu quả vận hành được cải thiện. Ban lãnh đạo cho biết kế hoạch năm 2026 có thể được điều chỉnh tăng nếu môi trường kinh doanh tiếp tục gặp thuận lợi trong nửa cuối năm. Ngoài ra, dự án Giao Long 3 vẫn đi đúng tiến độ, với khả năng vận hành thương mại từ quý 2/2027. DHC đang giao dịch ở mức P/E 2026 là 7,2 lần.

Trong bối cảnh kinh tế tiếp tục mở rộng và chính sách vẫn hỗ trợ đầu tư cũng như tăng trưởng tín dụng, quỹ sẽ tiếp tục tập trung vào các doanh nghiệp có nền tảng cơ bản vững chắc, lợi thế cạnh tranh bền vững và khả năng duy trì tăng trưởng lợi nhuận ổn định trong những năm tới.